

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

### Xu hướng thị trường:

#### Đóng băng thanh khoản

Thị trường phân hóa mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần và đồng phiên giảm gần 19 điểm, trong đó chủ yếu do ảnh hưởng của VIC và VHM. Hai cổ phiếu này giảm lần lượt 3% và 2.5% trong phiên, đóng góp gần 12 điểm vào mức giảm của chỉ số chung. Thông tin loại trừ dự nợ khu công nghiệp và nhà ở xã hội khiến trần tin dụng bất động sản cũng mang lại sự tích cực cho một số cổ phiếu bất động sản và khu công nghiệp. Nhìn chung, dưới áp lực giảm điểm thì thanh khoản thị trường sụt giảm về mức thấp kỷ lục, khối lượng giao dịch chỉ bằng 60% giá trị bình quân 20 phiên gần nhất. Khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng, với giá trị bán ròng đạt 647 tỷ đồng.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 18.95 điểm (-1.02%), đóng phiên ở 1,844.54 điểm; HNX-Index ngược dòng tăng 10.24 điểm (+3.47%), đạt 305.18 điểm. Thanh khoản cả ba sàn chỉ đạt xấp xỉ 16 nghìn tỷ đồng, tương ứng với khoảng hơn 581 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại vẫn duy trì bán ròng với giá trị bán ròng đạt 647 tỷ đồng, trong đó các cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất là ACB, BSR và MSB. Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng tiêu biểu là MWG và FPT.

KSF (+9.91%), TDH (+9.98%), MWG (+3.67%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, VIC (-3.03%), VHM (-2.56%), GAS (-3.66%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

Dịch vụ viễn thông, Bất động sản và Năng lượng là các nhóm ngành ảnh hưởng lớn nhất khiến thị trường giảm điểm trong phiên. Các đại diện tiêu biểu là FOX, VIC và BSR.

**Góc nhìn kỹ thuật:** Thanh khoản suy giảm trong bối cảnh dòng tiền vốn đã khá yếu khiến VN-Index giảm gần 19 điểm, chủ yếu do áp lực điều chỉnh từ VIC và VHM. Quyết định của NHNN về việc loại trừ dự nợ khu công nghiệp và nhà ở xã hội khiến trần tin dụng bất động sản đã giúp nhóm cổ phiếu khu công nghiệp và bất động sản nhà ở thu hút dòng tiền trở lại.

VN-Index hiện đang giao dịch quanh vùng hỗ trợ quan trọng 1,800-1,850 điểm. Trong quá khứ, thanh khoản thấp quanh vùng hỗ trợ thường xuất hiện trước các nhịp bứt phá. Trong kịch bản cơ sở, căng thẳng Trung Đông hạ nhiệt và khả năng đạt được thỏa thuận trong tháng 6 sẽ giúp giảm áp lực từ giá dầu và cải thiện tâm lý rủi ro của nhà đầu tư toàn cầu. Như đã quan sát trong nhịp bứt phá trước đó của thị trường năm 2025, sự cải thiện về thanh khoản, một nhịp breakout rõ ràng, sự lan tỏa giữa các nhóm ngành và dòng vốn ngoại quay trở lại sẽ là những điều kiện quan trọng để xác lập xu hướng tăng bền vững hơn. Vùng điểm mục tiêu của VN-Index sẽ là 2,000-2,100. Về mặt kỹ thuật, VN-Index đã đóng cửa trên MA50 trong khi RSI duy trì ở vùng trung tính quanh mức 43. Hiện chỉ số đang trong giai đoạn tích lũy trong vùng 1,850-1,950 điểm.

**Ở trường hợp cơ sở:** Việc Mỹ và Iran đạt được thỏa thuận hòa bình có thể giúp giảm áp lực lạm phát, cải thiện triển vọng tăng trưởng toàn cầu và hỗ trợ dòng vốn quay trở lại các thị trường mới nổi, bao gồm Việt Nam, trong nửa cuối năm 2026. Bên cạnh đó, Việt Nam có thể được MSCI đưa vào danh sách theo dõi nâng hạng và bắt đầu đón dòng vốn thụ động từ tháng 09/2026 sau khi được FTSE nâng hạng lên thị trường mới nổi. Trong kịch bản này, VN-Index có thể hướng tới vùng 2,000-2,100 điểm.

**Ở trường hợp tiêu cực:** Việc gián đoạn kéo dài tại eo biển Hormuz có thể tiếp tục thắt chặt nguồn cung dầu toàn cầu, khiến giá dầu duy trì ở mức cao trong thời gian dài. Kịch bản này làm gia tăng rủi ro stagflation (lạm phát cao đi kèm tăng trưởng kinh tế thấp). Trong lịch sử, môi trường như vậy thường không thuận lợi cho thị trường cổ phiếu, và có thể khiến VN-Index đối mặt với một nhịp điều chỉnh sâu hơn (quay về kiểm định lại 1,580 điểm).

**Chiến lược:** Giai đoạn này, nhà đầu tư có thể tập trung lựa chọn các cổ phiếu cấu trúc giá tích lũy đi ngang và kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt thay vì chỉ tập trung nhìn vào biến động của chỉ số VN-Index (tăng điểm thời gian qua do tác động lớn từ nhóm VIC group). Theo quan sát của chúng tôi, nhiều cổ phiếu nhóm ngành như bất động sản, ngân hàng, vật liệu xây dựng hay chứng khoán... có cấu trúc giá tích lũy, kết quả kinh doanh cải thiện và phù hợp để nhà đầu tư giải ngân đơn kết quả kinh doanh Q2 và Q3/2026. Nhà đầu tư hạn chế sử dụng margin khi xu hướng chưa được xác định rõ ràng trong giai đoạn này.



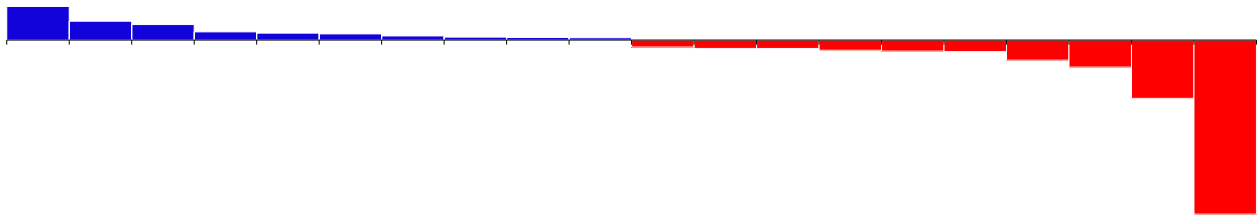
Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)							
Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,845	-1.0	-0.5	38.4	15.3	2.1	8,735,913
VN30 Index	1,990	-0.4	-1.6	39.8	13.3	2.1	6,457,052
Báo Midcap	2,152	0.1	-1.9	12.5	13.5	1.4	1,263,237
VN Smallcap	1,365	0.3	-3.0	-5.3	13.3	0.9	282,341
HNX Index	305	3.5	21.8	36.7	0.1	1.7	435,311
UpCom	126	0.4	-1.3	27.7	13.4	1.8	650,005

Nhóm ngành (tỷ đồng)							
Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	2.3	-7.4	-9.5	1.2	18.5	3.5	156,798
Bảo hiểm	-0.5	-2.0	13.3	1.3	15.0	1.8	62,945
Bất động sản	-2.5	-5.0	12.0	2.4	33.7	3.5	2,601,768
CNTT	1.7	-1.9	-22.6	0.7	13.3	2.9	138,102
Dầu khí	-2.7	-1.5	7.8	1.2	25.1	2.6	67,182
Dịch vụ tài chính	0.7	2.7	4.4	1.3	14.4	1.6	255,289
Tiền ích	-1.8	4.5	6.5	1.2	14.4	2.1	344,994
Du lịch và Giải trí	-0.4	-4.9	-11.4	1.2	17.2	4.7	175,363
Hàng & DV CN	-0.4	-0.2	5.2	1.1	13.6	1.7	177,370
Hàng CN & Gia dụng	-0.1	-3.0	-3.0	1.1	10.6	1.5	56,184
Hóa chất	-0.1	-2.7	18.8	1.1	17.1	1.8	227,503
Ngân hàng	-0.4	0.9	2.4	1.2	9.5	1.6	2,670,005
Ô tô và phụ tùng	0.1	-4.3	-7.1	0.9	3.4	0.9	14,795
Tài nguyên Cờ bản	0.2	-2.6	1.2	1.2	14.5	1.4	248,484
Thẩm mỹ & Đồ uống	0.2	-2.2	-3.4	1.1	15.7	2.4	438,845
Truyền thông	-1.3	-4.0	-14.0	0.8	23.3	0.9	2,310
Xây dựng và Vật liệu	0.4	-4.7	-5.0	1.0	11.0	1.3	137,402
Y tế	0.2	-3.5	-6.2	1.0	18.0	2.0	37,835

Tiền tệ và hàng hóa							
	Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	99	0.0	-0.3	0.8	1.4	0.7	-0.4
USD/JPY	159	0.1	0.3	1.6	1.3	1.7	11.7
USD/CNY	7	0.0	-0.3	-0.9	-2.0	-3.2	-6.0
KRW/USD	1,507	0.2	-0.7	2.0	4.6	4.7	9.3
EUR/USD	1	0.0	-0.1	0.5	0.3	0.7	-1.9
USD/VND	26,320	0.0	-0.1	-0.1	0.6	0.1	1.2
Dầu thô	91	3.8	-6.1	-11.1	35.3	57.9	49.1
Xăng	313	3.1	-9.4	-13.0	50.5	83.4	53.4
Khí đốt	3	2.7	16.2	21.5	18.2	-8.3	-2.0
Coal	137	-0.5	3.6	2.3	18.1	27.2	35.5
Vàng	4,495	-1.0	-1.7	-2.6	-15.5	4.1	32.9
Thép cuộn TQ	3,422	0.3	-1.0	0.7	5.5	4.6	6.1

Nguồn: Bloomberg

### Đóng góp vào VN Index



KSF (9.91%)	THD (9.98%)	MWG (3.67%)	FPT (1.82%)	GEE (2.84%)	VCB (0.32%)	VND (4.15%)	MBB (4.59%)	SSB (1.43%)	PGV (2.39%)	CTG (-0.72%)	VPL (-1.39%)	VRE (-3.26%)	TCB (-1.22%)	MSB (-6.86%)	MCH (-1.85%)	BSR (-3.87%)	GAS (-3.66%)	VHM (-2.56%)	VIC (-3.03%)
-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

[Analyst]

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.nt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV

để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

# Điểm tin thị trường

## Tin tức nổi bật

- KDC – Thực phẩm và đồ uống:** KIDO dự kiến mở rộng sản xuất các sản phẩm đồ ăn nhanh như bánh mì que, xúc xích, cơm nắm tại Thọ Phát trong năm 2026 và đặt mục tiêu IPO công ty con này để thu hút đầu tư theo từng lĩnh vực.
- CC1 – Xây dựng:** Cổ phiếu CC1 bị HNX hạn chế giao dịch từ ngày 1.6.2026 do chậm nộp báo cáo tài chính 2025 đã kiểm toán quá 45 ngày, chỉ được giao dịch vào thứ Sáu hàng tuần.
- STB – Ngân hàng:** Nhiều ngân hàng như Eximbank, KienlongBank, Sacombank, OCB, VIB, SHB và MSB đồng loạt thay đổi nhân sự cấp cao sau mùa đại hội đồng cổ đông nhằm chuẩn bị cho chiến lược tăng trưởng dài hạn và chuyển đổi số.
- DVP – Cảng biển:** CTCP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ sẽ trả cổ tức tiền mặt đợt 1 năm 2025 với tỷ lệ 50% vào ngày 29/6/2026, tương ứng 200 tỷ đồng, và còn một đợt chi trả 30% dự kiến hoàn tất trước tháng 10.
- PHR – Nguyên vật liệu:** Cao su Phước Hòa đặt mục tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2026 tối thiểu 779 tỷ đồng, tăng gần 57% so với mức 496.95 tỷ đồng năm 2025; sản lượng khai thác dự kiến 13,700 tấn, doanh thu tối thiểu 2,280 tỷ đồng.
- LPB – Ngân hàng:** Thời hạn thanh toán IPO của LPBS đến 16h00 ngày 08/06/2026, với vốn chủ sở hữu tăng từ 272 tỷ lên hơn 13,000 tỷ đồng cuối 2025 và lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 522 tỷ đồng.
- THD – Bất động sản:** Trong chưa đầy 3 tuần tháng 5/2026, cổ phiếu THD của Thaiholdings tăng khoảng 290% lên 122,200 đồng/cp với 17 phiên tăng liên tiếp. Thaiholdings khẳng định hoạt động kinh doanh bình thường, không có thông tin nội bộ chưa công bố.
- TCB – Ngân hàng:** Techcombank xây dựng hệ thống xử lý khoảng 8 tỷ điểm dữ liệu mỗi ngày, vận hành 55 mô hình AI và phát triển hồ sơ khách hàng với khoảng 12,000 thuộc tính nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và mở rộng khả năng phục vụ.
- ACB – Ngân hàng:** Thanh tra NHNN kết luận ACB Huế còn có sai sót, vi phạm trong công tác thẩm định, quyết định cho vay và giám sát sử dụng vốn vay; ngày 27/5/2026 đã ban hành Thông báo kết luận thanh tra số 143/TB-TTNH với 6 kiến nghị cho ACB Huế.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

### ▶ CTCP Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân - HQC

**HQC – Bất động sản:** Cổ phiếu HQC tăng kịch trần 6.64% lên 2,570 đồng với gần 2.4 triệu cổ phiếu khớp lệnh sáng 1/6, lượng dư mua giá trần hơn 9 triệu đơn vị sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.



# Xu hướng dòng tiền

Luán chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)									
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	5/31/2026	6/1/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 10 phiên			
1	Hóa chất		463	447	377				
2	Truyền thông		16	7	6				
3	Y tế		36	44	44				
4	Du lịch và Giải trí	-12.4	187	160	183				
5	Dịch vụ tài chính	-12.5	1,837	1,675	1,915				
6	Bán lẻ	-17.4	691	412	499				
7	Công nghệ Thông tin	-20.0	467	443	554				
8	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-20.6	742	628	791				
9	Ô tô và phụ tùng	-20.6	30	25	31				
10	Thực phẩm và đồ uống	-22.2	652	491	631				
11	Dầu khí	-25.0	807	430	574				
12	Xây dựng và Vật liệu	-28.8	605	394	554				
13	Bất động sản	-29.4	2,735	2,084	2,953				
14	Hàng cá nhân & Gia dụng	-30.5	70	52	75				
15	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-30.6	424	215	310				
16	Ngân hàng	-30.9	4,313	3,366	4,869				
17	Tài nguyên Cơ bản	-40.3	492	326	547				

## Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	51,800	-0.4	-4.1	31.1	(43)	32.3	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	23,400	0.0	0.2	-12.7	(64)	17.1	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	32,350	-1.2	-0.6	-5.4	(53)	193.9	
NVL	Novaland	Bất động sản	15,250	1.0	-1.6	14.2	(66)	121.3	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	17,900	1.1	-3.5	-5.8	(35)	656.0	

## Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	KL giao dịch (x1000)	Xu hướng
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	51,800	-0.4	-4.1	23.9	29.5	1469.60	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	14,700	0.3	0.7	-15.0	-14.1	106.00	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	11,550	1.3	0.9	18.0	-11.3	159.30	
LGL	Long Giang Land	Bất động sản	5,750	0.9	-2.0	-5.9	-34.4	68.00	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	20,100	0.5	-1.2	-9.7	-53.9	130.40	

## Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)

Top bán ròng		Top mua ròng		Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Mã	Giá trị	Mã	Giá trị	Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
ACB	(109.00)	MWG	104.08	6/1/2026	1,025.5	1,672.5	-647.0
BSR	(88.35)	FPT	68.52	5/29/2026	1,421.9	2,124.9	-703.0
MSB	(87.83)	VCB	45.95	5/28/2026	1,647.1	2,233.8	-586.6
VIC	(76.18)	VND	17.69	5/27/2026	1,642.4	2,461.1	-818.7
CTG	(46.02)	VNM	17.30	5/26/2026	1,598.5	2,496.2	-897.7
VHM	(45.93)	MBB	15.07	5/25/2026	1,708.3	3,622.9	-1,914.6
VPB	(38.69)	POW	13.41	5/22/2026	1,791.4	4,964.1	-3,172.8
VIX	(34.47)	CII	9.36	5/21/2026	2,017.0	3,723.6	-1,706.6
VCI	(28.52)	DIG	6.44	5/20/2026	3,202.5	3,229.4	-26.9
TCX	(28.29)	VPI	5.4	5/19/2026	3,067.8	3,791.9	-724.0
				5/18/2026	2,293.1	2,907.9	-614.9
				5/15/2026	2,300.0	3,100.6	-800.6
				5/14/2026	3,124.8	2,870.9	253.9
				5/13/2026	2,852.7	4,323.6	-1,470.9
				5/12/2026	2,255.3	3,076.0	-820.6
				5/11/2026	2,721.0	3,743.2	-1,022.3

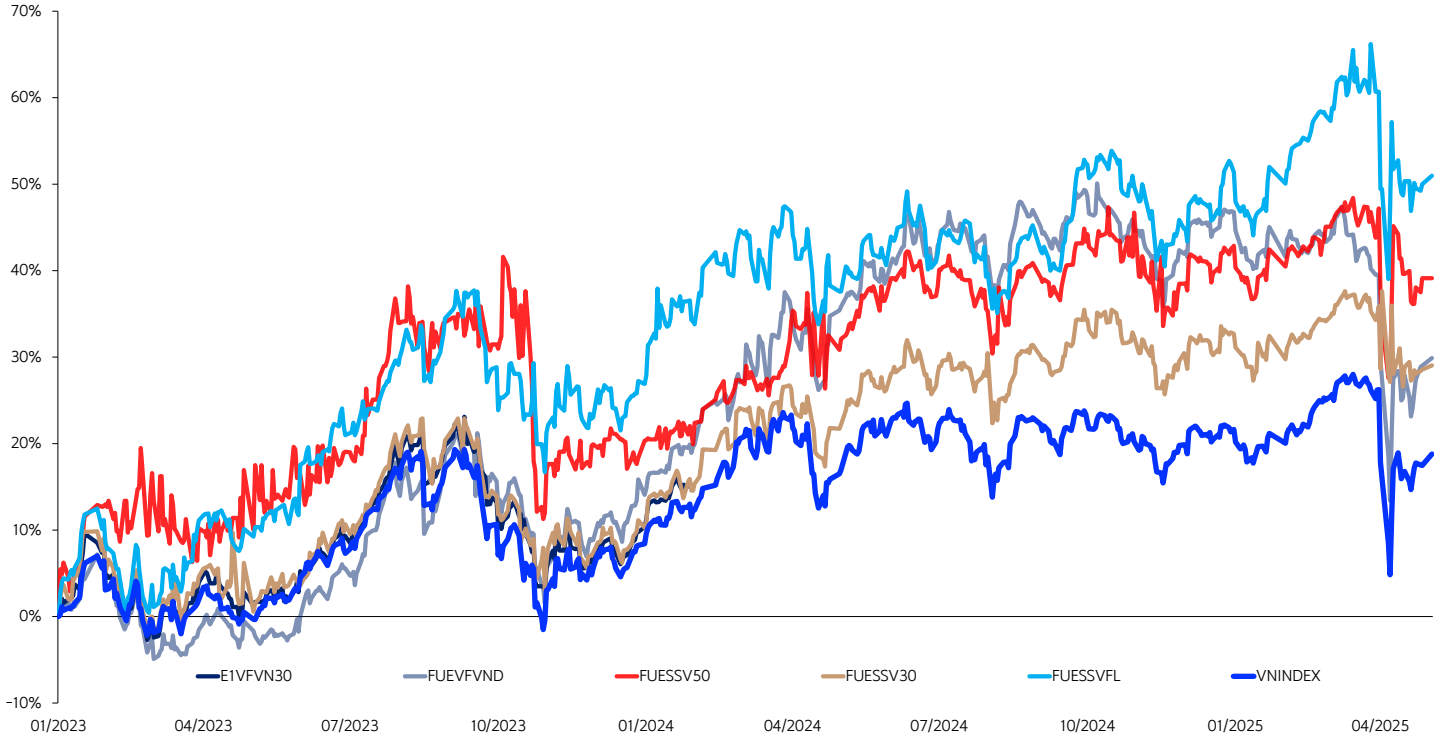
Nguồn: Finpro

# Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	35,600	-0.4%	-0.8%	-1.4%	753,400	26.8	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	30,150	0.0%	0.4%	6.1%	8,700	0.3	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	29,770	0.3%	0.6%	-1.9%	16,000	0.5	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	36,100	0.5%	-2.0%	-5.7%	132,500	4.8	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	26,900	0.5%	1.9%	5.4%	27,700	0.7	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	25,360	-0.2%	0.6%	-0.5%	28,600	0.7	
7	MAFM VN30 ETF	FUEMAV30	24,450	-0.7%	-0.1%	-1.5%	1,800	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,010	1.6%	0.2%	4.5%	500	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,620	-0.6%	-0.3%	-1.1%	5,700	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	13,610	0.0%	-2.9%	-8.1%	3,100	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,690	-0.3%	2.8%	0.7%	300	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	15,270	0.1%	-1.5%	-6.4%	2,200	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,280	-0.2%	1.9%	6.1%	2,100	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	13,490	n.a	-0.7%	-6.2%	0	n.a	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Bình Fund VN Diamond	FUEABVND	11,000	0.0%	-1.8%	1.8%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	2	(181,714)	(166,537)	43.5	20.9	0.9	1.65	2.2	12.5	36.9
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	155,935	-	-	48.2	24.0	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	558,259	3,026	8,589	FALSE	26.7	1.0	1.69	1.4	8.6	86.0
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	11,682,938	(131,248)	(1,152,325)	12.8	24.0	0.9	2.21	1.8	10.5	81.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	703,903	-	-	48.8	21.3	0.8	1.52	1.9	12.1	51.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	244,294	(2,530)	11,143	45.8	23.8	0.7	1.89	2.1	12.0	63.2
7	MAFM VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	648,829	(184,363)	(195,370)	40.9	23.5	1.0	1.70	2.0	12.2	65.8
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	64,814	-	-	49.5	55.1	0.9	1.49	1.9	12.0	53.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,588,078	-	(179)	41.9	25.7	1.0	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	334,127	(1,384)	(7,174)	18.0	28.5	0.8	1.33	1.5	12.9	39.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	265,676	(19,597)	(19,597)	30.3	26.9	1.0	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	286,811	(4,595)	(22,075)	12.3	25.5	1.0	2.31	1.8	10.6	87.2
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	31.5	37.9	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	71,570	n.a	n.a	13.0	27.1	0.9	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	n.a	n.a	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Bình Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	13.4	27.8	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

## SEOUL

Shinhan Securities Corp.  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem  
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,  
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.